

Ánh sáng

ABSOLUTE S1 P

Giày an toàn ESD trung bình c#n nh#

Absolute là mẫu giày cổ cao lý tưởng cho môi trường làm việc hỗn hợp. Với các tính năng độc đáo như phần đệm chân hỗn hợp có thể tháo rời, hệ thống lưu thông không khí tích hợp và giảm xóc, bạn sẽ có một trong những đôi giày an toàn nhẹ nhất trên thị trường.

| | |
|----------------------------|---|
| Những vật liệu cao cấp hơn | Lưới thép |
| lớp lót bên trong | lưới 3D |
| giường để chân | đế xốp SJ |
| đế giữa | Không dệt |
| đế ngoài | Philon/cao su |
| Đứng đầu | NanoCarbon |
| Loại | S1 P / chống tĩnh điện, SRC, CI |
| Phạm vi kích thước | EU 35-47 / UK 3.0-12.0 / US 3.0-13.0 JPN 21.5-31 / KOR 230-310 |
| trọng lượng thép | 0.495 kg |
| tiêu chuẩn hóa | ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2011 |



BLK



NAV



l##i 3D

Lưới khoảng cách được sản xuất ba chiều để điều chỉnh nhiệt độ và độ ẩm tốt hơn.



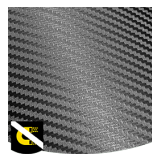
Mũi giày an toàn Nano carbon

Vật liệu công nghệ cao siêu nhẹ, không chứa kim loại, không dẫn nhiệt, dẫn điện.



Tr#ng l##ng nh# ch#ng d#m th#ng

Đế giữa không có kim loại, siêu linh hoạt và siêu nhẹ chống d#m thũng. Bao phủ 100% bề mặt đáy của đế giữa này, không dẫn nhiệt.



Kim lo#i mi#n phí

Giày an toàn không có kim loại thường nhẹ hơn giày an toàn thông thường. Chúng cũng rất có lợi cho các chuyên gia phải đi qua máy dò kim loại nhiều lần trong ngày.



X# tĩnh đi#n

ESD cung cấp khả năng xả năng lượng tĩnh điện có kiểm soát có thể làm hỏng các bộ phận điện tử và ngăn ngừa nguy cơ bắt lửa do tích điện. Điện trở âm lượng giữa 100 KiloOhm và 100 MegaOhm.

Công nghiệp:

Ngành công nghiệp

Môi trường:

môi trường khô, Bề mặt cực mịn

Các tính năng nổi bật:

Để kéo dài tuổi thọ cho đôi giày của bạn, chúng tôi khuyên bạn nên làm sạch chúng thường xuyên và bảo vệ chúng bằng các sản phẩm phù hợp. Không làm khô giày trên bộ tản nhiệt hoặc gần nguồn nhiệt.

| S# miêu tả | Đơn vị đo lường | Kết quả | EN ISO 20345 |
|---|--------------------|-------------|--------------|
| Nhúng vớt liêu cao | | | |
| Lốp thép | | | |
| Chỉ số thấm nước | | | |
| Top: khả năng thấm hơi nước | mg/cm/giờ | 37 | ? 0.8 |
| Top: hệ số hơi nước | mg/cm ² | 250 | ? 15 |
| Lớp lót bên trong | | | |
| Lốp 3D | | | |
| Lớp lót: thấm hơi nước | mg/cm/giờ | 80 | ? 2 |
| Lót: hệ số hơi nước | mg/cm ² | 550 | ? 20 |
| Chỉ số chống trượt | | | |
| Chỉ số SJ | | | |
| Đệm chân: chống mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ) | chu kỳ | 25600/12800 | 25600/12800 |
| Chỉ số ngoài | | | |
| Philon/cao su | | | |
| Chống mài mòn đế ngoài (giảm thể tích) | mm | 85 | ? 150 |
| Chống trơn trượt của đế ngoài SRA: gót chân | ma sát | 0.43 | ? 0.28 |
| Chống trơn trượt của đế ngoài SRA: Phẳng | ma sát | 0.41 | ? 0.32 |
| Chống trơn trượt của đế ngoài SRB: gót chân | ma sát | 0.17 | ? 0.13 |
| Chống trơn trượt của đế ngoài SRB: phẳng | ma sát | 0.19 | ? 0.18 |
| Giá trị chống tĩnh điện | megaohm | N/A | 0.1 - 1000 |
| Giá trị ESD | megaohm | 45 | 0.1 - 100 |
| Hấp thụ năng lượng của gót chân | J | 20 | ? 20 |
| Chỉ số NanoCarbon | | | |
| Nắp mũi chống va đập (độ hồ sau khi va chạm 100J) | mm | N/A | N/A |
| Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 10kN) | mm | N/A | N/A |
| Nắp mũi chống va đập (độ hồ sau khi va chạm 200J) | mm | 16 | ? 14 |
| Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 15kN) | mm | 16.5 | ? 14 |

Kích thước thép: 42

Giày của chúng tôi không ngừng phát triển, dữ liệu kỹ thuật trên có thể thay đổi. Tất cả tên sản phẩm và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sử dụng hoặc sao chép dưới bất kỳ định dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.